Bài 6. **TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ HAI**

I. MỤC TIÊU:

**1, Kiến thức:** HS nắm chắc định lý về trường hợp đồng dạng thứ hai và các 2 bước c/m ĐLý này.

**2, Kỹ năng:** Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng, làm các bài tập tính độ dài các cạnh và các bài tập c/m.

II ĐỒ DÙNG:

- HS: Thước, ôn tập lại trường hợp bằng nhau thứ nhất của 2 tam giác....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

**1. Ổn định:**

**2. Khởi động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | GHI BẢNG |
| \* GV nêu yêu cầu kiểm tra: HSK1) Phát biểu Đlý về trường hợp đồng dạng thứ nhất của 2 tam giác? Cho ví dụ?Bài tập: Cho ΔABC và ΔDEF có kích thước như hình vẽ; a)So sánh các tỉ sốvà b) Đo các đoạn thẳng BC, EF. Tính tỉ số ? \* GV nhận xét và cho điểm HS kiểm tra. | HS lên bảng làmHS dưới lớp làm vào nháp, nhận xét | \* Nội dung:1) - Đlý/sgk - 73.VD: ABC có: AB = 4cm;  BC = 6cm; CA = 5cm. A’B’C’ có: A’B’ = 2cm;  B’C’ =3cm; C’A’ = 2,5cm Thì ABC  A’B’C’(c.c.c)2) a) Ta có:  = = c, Đo BC = 3.6cm, EF = 7.2 cm ⇒ = Vậy = = = Nhận xét:Vậy ΔABC  ΔDEF (c.c.c) |
| 3**. Bài mới.** |
|  HOẠT ĐỘNG 1: ĐỊNH LÝ  |
| \* GV: nội dung kiểm tra bài cũ chính là ?1/sgk - 75.\* GV yêu cầu HS nhận xét về mối quan hệ giữa hai tam giác ABC và DEF? ? Qua bài tập trên em dự đoán điều gì? \* GV: Đó chính là nội dung Đlý về trường hợp đồng dạng tứ hai của tam giác.GV yêu cầu HS học thuộc nội dung này. (3 HS nhắc lại)\* GV vẽ hình lên bảng và yêu cầu HS ghi GT, KL của Đlý này. \* ?  | - HS nghe và ghi vở.- HS: 2 tam giác này đồng dạng- HS nêu dự đoán - HS đọc và học thuộc.- HS ghi nhớ.- HS: vẽ hình, ghi GT, KL của định lý.   | **1, Định lý****?1:**Nhận xét: ΔABC  ΔDEF (c.c.c)***\* Định lý/sgk - 75.***GT: ABC , A’B’C’  KL: A’B’C’ ABC  |
| HOẠT ĐỘNG 2: ÁP DỤNG Mục tiêu: Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng.Đồ dùng: Thước, bảng phụ. |
| \* GV yêu cầu HS làm ?2/sgk -76 (đề bài trên bảng phụ)? Hãy xét các cặp tam giác sau dựa vào đlý: DEF và ABC; DEF và PQR.\* GV kết luận lại nội dung ?2.\* GV yêu cầu HS thực hiện tiếp yêu cầu của ?3.\* GV chữa bài làm của HS và nhận xét, kết luận. | - HS đứng tại chỗ trả lời ?2.- HS xét lần lượt từng cặp.- HS ghi vở.- HS thực hiện ?3- HS nghe và ghi vở. | **2, Áp dụng****?2:**\* DEF  ABC vì có:góc A = góc D = \* DEF không đồng dạng với PQR vì: góc D  góc P**?3:**AED và ABC có:;Góc A là góc chung. ⇒ AED  ABC (cgc) |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Luyện Tập, Củng Cố**Mục tiêu: Vận dụng đlý để nhận biết được các cặp tam giác đồng dạng, làm các bài tập tính độ dài các cạnh và các bài tập c/m. Đồ dùng: Thước, bảng phụ |
| ***\**Bài tập 32/sgk - 77** \* GV yêu cầu hS làm bài tập này theo nhóm.\* GV theo dõi, hướng dẫn các nhóm thực hiện.\* Hết giờ, GV gọi đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày bài làm của nhóm mình.\* GV nhận xét, kết luận bài làm của 1 vài nhóm.\* GV củng cố khái quát lại các nội dung kiến thức chủ yếu của bài học. | - HS hoạt động nhóm.- HS thực hiện theo y/cầu.- 2 đại diện nhóm trình bày bài làm trên bảng.- HS nghe và ghi vở.- HS nghe và ghi nhớ. | ***\**Bài tập 32/sgk - 77** a) Xét OCB và OAD có:Góc O là góc chung.⇒ OCB  OAD (cgc)1. Vì OCB  OAD nên

Góc B = góc D ( hai góc tương ứng)Xét IAB và ICD có:Góc I1 = góc I2 (đối đỉnh) ;Góc B = góc D (c/m trên)⇒ Góc IAB = góc ICD (tổng 3 góc của tam giác bằng). Vậy IAB và ICD có các góc bằng nhau từng đôi một. |
| **IV. Tổng kết -Hướng Dẫn Về Nhà****1. Tổng kết:** Nhắc lại 2 trường hợp đồng dạng của tam giác, viết được tỉ số đồng dạng khi hai tam giác đồng dạng với nhau.2. **Hướng dẫn về nhà:**- Học thuộc bài, nắm chắc đlý.- BTVN: Bài 33, 34/sgk (các em cố gắng tự làm nhé) - Về nhà so sánh trường hợp đồng dạng thứ nhất với trường hợp bằng nhau thứ hai của hai tam giác.- Đọc và chuẩn bị trước bài: Trường hợp đồng dạng thứ ba. |